

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2021/HS-PT
Ngày: 30/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 10/12/1967, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà 24, tổ 10, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và mẹ Hồ Thị T (đã chết); có vợ là Cao Thị L (đã chết) và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: chị Ngô T, sinh ngày 27/3/1987; nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. **Có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Ngô Hồng L, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. **Vắng mặt.**

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Loan T là Luật sư - Công ty luật B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do chị chị Ngô T, có mâu thuẫn về đất đai từ trước với bà Đặng Hân H (là bà ngoại của chị T) nên khoảng 14 giờ, ngày 07/02/2021, sau khi cùng một số người bạn đang uống bia trước cửa nhà chị T có lời lẽ chửi mắng và đòi chém những người trong nhà của bà H; chị Ngô Thanh T (là con gái của bà H) điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn M (là bạn của chị T) đến để can ngăn. Lúc này, bị cáo M đang uống cà phê cùng với anh Nguyễn Văn Kh nghe chị T điện thoại bị cáo rủ Kh đến nhà chị T; bị cáo chở Kh bằng xe honda hiệu Dream biển số 70B1-490.**; khi đến bị cáo để xe gần gốc cây xoài trước sân nhà bà H. Lúc này, chị T vẫn còn chửi và đập bể chai bia tại bàn nhậu; anh Ngô Phước Duyên (là con của bà H) cầm 01 cây gỗ dài khoảng 01 mét đi ra gần nơi bị cáo đang đứng. Thấy vậy, chị T chửi và thách thức anh Duyên, bị cáo rồi vào nhà lấy cây rựa, cầm ra đuổi chém anh D và bị cáo nhưng không trúng, anh D bỏ chạy, bị cáo chụp lấy cây cuốc cán bằng cây gỗ dài 140cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 25cm x 14cm treo trên cây xoài, đánh từ phải qua trái, lưỡi cuốc đánh trúng vào đầu làm chị T té xuống đất. Lúc này bị cáo ném bỏ cây cuốc và chạy bộ về nhà. Chị T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/2021/TgT, ngày 15/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 vết sẹo vùng cằm trái, kích thước dài 7,5 x 0,3 cm lành có tóc che; 01 ổ lõm sọ vùng cằm trái, kích thước 4,5 x 4 cm đáy phập phồng; tổn thương não vùng cằm trái, đường kính kích thước 03 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Ngô T do thương tích gây nên hiện tại là 46% (bốn mươi sáu). Không có cơ sở trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 04 (bốn) năm tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về vấn đề bồi thường thiệt hại, kê biên tài sản, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2021 bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn về trình tự, thủ tục kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn M xác nhận lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng đã truy tố, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án là đúng với sự thật của sự việc xảy ra vào ngày 07/02/2021 tại nhà của chị T. Lời khai của bị cáo về hành vi phạm tội cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan trong vụ án và phù với vật chứng, thương tích bị cáo gây ra cho chị T. Bị cáo cũng đồng thuận với bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận về tội trạng của bị cáo theo điểm, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự. Cấp phúc thẩm nhận thấy, bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên không xem xét lại về tội danh và điều luật áp dụng.

[3] Xét tính chất vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đánh giá tính chất của vụ án, tính nguy hiểm cho xã hội, về ý thức xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, về thân thể, sức khỏe của người khác là vốn quý cần được bảo vệ nên đưa ra xét xử bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp.

[4] *Xét kháng cáo của người bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:*

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời, cũng xem xét đánh giá tính chất của vụ án, ý thức phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo với mức án dưới khung hình

phạt là tương xứng. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ý thức không có động cơ, mục đích cụ thể, không có mâu thuẫn với nạn nhân, nhất thời phạm tội; bị cáo “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân” như nạn nhân đã có hành vi chửi mắng, dùng rựa rượt đuổi... đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết này cho bị cáo. Đồng thời, trước khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm bị cáo cũng đã bồi thường hết số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng và bị cáo còn bồi dưỡng thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 110.000.000 (một trăm M triệu) đồng. Cho thấy, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Ngô T cũng có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; đồng thời, cũng thể hiện tính KH hồng tạo điều kiện cho bị cáo trong trường hợp nhất thời phạm tội, ăn năn, hối cải sớm hòa nhập cộng đồng.

[5] Xét thấy, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả và tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô T nên không cần thiết phải áp dụng lệnh kê biên tài sản đối với bị cáo, cần hủy Lệnh Kê biên tài sản số 07/L ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[6] **Về án phí phúc thẩm:** do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị được quy định tại Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh; phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh Kê biên tài sản số 07/L ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I. TANDTC. tại Hà Nội;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Phòng PV06.CA tỉnh TN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ, tập án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Dương Liêm